| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MANG YANG**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 29/2019/QĐST-HNGĐ | *Mang Yang, ngày 24 tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 giữa:

**Nguyên đơn**: Chị **Tống Nữ Mỹ T** - Sinh ngày: 15/9/1988
Địa chỉ: Thôn S, xã Y, huyện Y, tỉnh L.

**Bị đơn**: Anh **Lê Cao M** - Sinh năm: 1988
Địa chỉ: Thôn S, xã Y, huyện Y, tỉnh L

- Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào điểm b khoản 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Tống Nữ Mỹ T** và anh **Lê Cao M** (Giấy chứng nhận kết hôn số: 69, Quyển số 01/2014 mang tên Lê Cao Minh - Tống Nữ Mỹ Tiên do Ủy ban nhân dân phường Sông Bờ, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai cấp ngày 26 tháng 11 năm 2014).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1 Về con chung:* Chị Tống Nữ Mỹ T và anh Lê Cao M có 02 (hai) người con chung các cháu tên là Lê Ngọc Tường Vy – Sinh ngày: 17/8/2015 và Lê Minh Khoa – Sinh ngày: 16/4/2017.

Giao con chung là cháu Lê Ngọc Tường Vy – Sinh ngày: 17/8/2015 và Lê Minh Khoa – Sinh ngày: 16/4/2017 cho chị Tống Nữ Mỹ T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

*2.2 Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Lê Cao M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/1 người con, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2019.

*2.3 Về tài sản chung, tài sản riêng*: Chị Tống Nữ Mỹ T và anh Lê Cao M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.4 Về nợ chung và nghĩa vụ thanh toán chung*: Chị Tống Nữ Mỹ T và anh Lê Cao M xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.5 Về án phí*: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị Tống Nữ Mỹ T và anh Lê Cao M mỗi người phải chịu 75.000 đồng, chị T tự nguyện nộp luôn cả phần án phí cho anh M. Vậy chị Tống Nữ Mỹ T phải nộp 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp. Trả lại cho chị Tống Nữ Mỹ T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000848, ngày 18/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Anh Lê Cao M phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng định kỳ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND huyện Mang Yang;*
- *UBND Phường Sông Bờ;*
- *Các Đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Mang Yang;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG**
**THẨM PHÁN**
(Đã ký)

**Trần Đại Dương**